

Bản án số: 534/2021/HSPT
Ngày 23-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường.**

Các thẩm phán: Ông **Lê Phước Thanh.**

Ông **Trần Quốc Cường.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Ra** - Kiểm sát viên.

Ngày 23-12-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 515/2021/TLPT-HS ngày 02-11-2021 đối với bị cáo **Nguyễn Thị H**, do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2021/HS-ST ngày 29-9-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Thị H, sinh năm 1967 tại Hà Nam; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: tỉnh Gia Lai; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; trình độ văn hóa: 9/10; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1934 và bà Đặng Thị P, sinh năm 1938; chồng là Lê Văn T, sinh năm 1967 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 21-9-2020, hiện đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo:

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Vũ Đình K** - Văn phòng Luật sư K, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn H và bà **Nguyễn Thị H**; địa chỉ cư trú: tỉnh Gia Lai, đều có mặt tại phiên tòa.

2. Bà Phan Thị G; địa chỉ cư trú: tỉnh Gia Lai, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo:

Anh **Lê Hoài N**, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

(Vụ án có 08 người làm chứng, nhưng Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H làm nghề nông tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Năm 2016, H được bầu làm đại biểu Hội đồng nhân dân thị trấn C. Đến tháng 02-2017, H làm Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn của Ngân hàng chính sách huyện C; nhiệm vụ của H là thu lãi, thu tiền gửi tiết kiệm, đôn đốc các tổ viên trả nợ đúng hạn.

Trong năm 2017, Nguyễn Thị H nợ tiền của một số cá nhân trên địa bàn huyện C, với số tiền khoảng 4.000.000.000 đồng. Do các cá nhân này đòi nợ, H không có tiền để trả, nên nảy sinh ý định vay tiền của những người sau để trả nợ cho những người vay trước đó. Để tạo niềm tin vay được tiền, H đã dùng thủ đoạn gian dối là đưa ra thông tin không có thật là cần tiền để đáo hạn Ngân hàng cho người khác. Các bị hại thấy H đang làm đại biểu Hội đồng nhân dân thị trấn và là Tổ trưởng Tổ vay vốn Ngân hàng chính sách xã hội huyện, nên đã tin lời H là thật và cho H vay tiền, sau đó bị H chiếm đoạt.

Với thủ đoạn gian dối nêu trên, trong thời gian từ tháng 5-2017 đến tháng 11-2018, H đã vay và chiếm đoạt của bà Phan Thị G và ông Nguyễn Văn H, với tổng số tiền 7.840.000.000 đồng, cụ thể như sau:

1. Lừa đảo chiếm đoạt của Phan Thị G:

Từ ngày 15-5-2017 đến ngày 27-11-2018, Nguyễn Thị H đã nhiều lần đặt vấn đề vay tiền của bà Phan Thị G để đáo hạn Ngân hàng và chiếm đoạt:

Ngày 05-5-2017, vay 300.000.000 đồng; ngày 06-4-2018, vay 580.000.000 đồng; ngày 25-7-2018, vay 250.000.000 đồng; ngày 03-8-2018, vay 400.000.000 đồng; ngày 16-8-2018, vay 900.000.000 đồng; ngày 12-9-2018, vay 950.000.000 đồng; ngày 25-9-2018, vay 380.000.000 đồng; ngày 27-9-2018, vay 100.000.000 đồng; ngày 08-10-2018, vay 400.000.000 đồng và ngày 27-11-2018, vay 380.000.000 đồng.

Tổng cộng, Nguyễn Thị H đã nhận của bà Phan Thị G **4.640.000.000 đồng**. Số tiền này, H đã dùng để trả lãi cho bà G là 708.950.000 đồng, còn lại H dùng để trả nợ cho các cá nhân khác. Đến hạn trả nợ, bà G yêu cầu H trả các khoản đã vay, nhưng do không có tiền để trả nợ nên H tuyên bố vỡ nợ. Ngày 23-12-2019, bà G đã làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Thị H.

2. Lừa đảo chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn H 3.200.000.000 đồng:

Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị H (vợ ông H) là chị em ruột, nên vào khoảng tháng 3-2018, H đưa ra lý do vì làm bên Ngân hàng chính sách nên cần tiền để cho vay đáo hạn Ngân hàng. Ông H tin nên đã đồng ý cho H vay tiền. Do thời gian này

chuẩn bị đi nước ngoài chữa bệnh, nên ông H đã để cho con trai là Nguyễn Văn H và con dâu là Võ Thị Thảo T đứng tên trên Hợp đồng ngày 26-9-2018 cho Nguyễn Thị H vay 3.200.000.000 đồng, thời hạn 01 tháng. Tại hợp đồng này, thì ngoài việc H ký, ghi họ tên, còn có anh Lê Hoài N (là con trai của H) cũng ký và ghi họ tên dưới mục bên vay.

Sau khi nhận được tiền, H sử dụng 400.000.000 đồng trả cho ông H, số còn lại H trả cho các khoản vay của các cá nhân khác. Đến hạn trả nợ, ông H nhiều lần yêu cầu H trả tiền, nhưng H không trả và viết “Giấy khát nợ” ngày 06-11-2018, hẹn ngày 13-11-2018 sẽ trả nợ cho ông H. Đến ngày 13-11-2018, H vẫn không trả tiền cho ông H như cam kết. Ngày 07-01-2019, H và ông H viết lại Hợp đồng cho vay tiền với số tiền 2.800.000.000 đồng, trong thời hạn 05 tháng sẽ trả nợ. Tuy nhiên, quá thời hạn trả nợ, H vẫn không trả tiền, nên ngày 23-12-2019, ông H đã làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của H.

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Phan Thị G yêu cầu Nguyễn Thị H trả lại 3.931.015.000 đồng; ông Nguyễn Văn H yêu cầu Nguyễn Thị H trả lại 2.800.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra, anh Lê Hoài N (là con trai H) đã tự nguyện nộp 20.000.000 đồng cho Nguyễn Thị H để khắc phục hậu quả do H gây ra.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định:

Từ năm 2015 đến năm 2019, Nguyễn Thị H đã vay của bà Nguyễn Thị N (trú tại tổ 02, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai) số tiền 800.000.000 đồng; vay của bà Đào Thị Kim T (trú tại tổ 02 thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai) số tiền 1.400.000.000 đồng; vay của bà Lê Thị H (trú tại tổ 02, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai) số tiền 1.550.000.000 đồng; vay của bà Trần Thị Ngọc T (trú tỉnh Gia Lai) số tiền 1.070.000.000 đồng và vay của bà Lê Thị T (trú tại tổ 02, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai) số tiền 500.000.000 đồng.

Các bà Đào Thị Kim T, Lê Thị H và Trần Thị Ngọc T đã khởi kiện Dân sự tại Tòa án nhân dân huyện C. Tòa án huyện C đã thụ lý và giải quyết theo quy định. Đối với khoản vay của bà Lê Thị T và Nguyễn Thị N, thì H và bà N, bà T tự thỏa thuận, không đề nghị cơ quan chức năng giải quyết. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án này.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2021/HS-ST ngày 29-9-2021, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Thị H 16 (mười sáu) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21-9-2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự:

- Buộc Nguyễn Thị H và anh Lê Hoài N liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị H số tiền 2.800.000.000 đồng.

- Buộc Nguyễn Thị H bồi thường cho bà Phan Thị G số tiền 3.931.015.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 04-10-2021, Nguyễn Thị H kháng cáo xin giảm hình phạt.

- Ngày 12-10-2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Hoài N kháng cáo đề nghị xem xét lại trách nhiệm liên đới trách nhiệm bồi thường cho bị hại (ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H).

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, Nguyễn Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Hoài N kháng cáo bản án. Đơn kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H xin rút kháng cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên kháng cáo, đề nghị xem xét lại trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đình chỉ xét xử đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, Nguyễn Thị H rút toàn bộ kháng cáo. Xét thấy việc rút kháng cáo của bị cáo là tự nguyện; do đó, căn cứ khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo.

[3]. Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị H (vợ ông H) là chị em ruột, nên vào khoảng tháng 3-2018, H đưa ra lý do vì làm bên Ngân hàng chính sách, cần tiền để cho vay đáo hạn Ngân hàng. Ông Nguyễn Văn H tin tưởng, do đó đã đồng ý cho H vay tiền. Do thời gian này chuẩn bị đi nước ngoài chữa bệnh, nên ông H để cho con trai là Nguyễn Văn H và con dâu là Võ Thị Thảo T đứng tên trên Hợp đồng ngày 26-9-2018

cho Nguyễn Thị H vay 3.200.000.000 đồng, thời hạn 01 tháng. Tại hợp đồng vay này, ngoài việc H ký, ghi họ tên, còn có anh Lê Hoài N (là con trai của H) cũng ký và ghi họ tên dưới mục bên vay.

Như vậy, theo quy định của pháp luật về trách nhiệm liên đới, thì anh Lê Hoài N cũng phải chịu trách nhiệm cùng bị cáo bồi thường số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt. Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai buộc anh Lê Hoài N liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H là có căn cứ, nhưng không chia theo phần là không đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ tính theo lỗi để buộc bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên đới bồi thường cho bị hại. Anh Lê Hoài N là con của bị cáo H, anh N biết rõ trong thời gian dài, bị cáo thường xuyên vay tiền của nhiều người, không có khả năng trả nợ, nhưng trong lần vay này, anh N vẫn ký tên vay cùng, dẫn đến việc bị cáo chiếm đoạt tiền của bị hại, do đó lỗi của anh N và của bị cáo là ngang nhau. Bị cáo và anh Lê Hoài N vay của ông Nguyễn Văn H 3.200.000.000 đồng, bị cáo đã trả cho ông H 400.000.000 đồng, còn lại 2.800.000.000 đồng được chia theo phần, mỗi người phải chịu trách nhiệm trả cho ông H 50% số tiền đã vay.

Như vậy, kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét và chỉ có cơ sở để chấp nhận một phần.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[5]. Về án phí:

- Do bị cáo rút kháng cáo, nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.
- Do kháng cáo được chấp nhận, nên anh Lê Hoài N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của Nguyễn Thị H.
- Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2021/HS-ST ngày 29-9-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai về phần Trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị H có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 23-12-2021.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Chấp nhận một phần kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Hoài N.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2021/HS-ST ngày 29-9-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai về phần Trách nhiệm dân sự (đối với trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại).

2.2. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị H và anh Lê Hoài N liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H số tiền 2.800.000.000 đồng (hai tỷ tám trăm triệu đồng), chia theo phần:

- Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H số tiền 1.400.000.000 đồng (một tỷ bốn trăm triệu đồng).

- Anh Lê Hoài N phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H số tiền 1.400.000.000 đồng (một tỷ bốn trăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí:

Căn cứ điểm g, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Anh Lê Hoài N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam, Công an tỉnh Gia Lai (02 bản, để giao cho bị cáo H 01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THA dân sự tỉnh Gia Lai;
- Anh Lê Hoài N (theo địa chỉ);
- Lưu: H/sơ vụ án, các Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường